

必ずお読みください/Please read this attentively/请务必详读
반드시 읽어주세요/ कृपया अवस्य पदनुहोला /Vui lòng đọc kỹ

市県民税とは？

- ・1月1日に福岡市に住んでいた場合、その年の6月に福岡市から市県民税が課税されます。
- ・税額は前年1年間の所得に応じて決定されます。
- ・1年間で110万円以上の収入があると、市県民税が課税される可能性があります。
- ・期限を過ぎても納付がない場合は財産（預金等）の差押処分を受ける可能性があります。
- ・納付が難しい場合、納付方法にご相談がある場合は、納税通知書を受け取ったときに区の納税課に必ず連絡・訪問ください。

What is Local Inhabitant Tax?

- ・If you live in Fukuoka City as of January 1st, you have to pay LIT from June in the same year, as required by Fukuoka City Government.
- ・The amount of tax you will pay is calculated based on your personal income from the previous year.
- ・If there is income exceeding 1.1 million yen in one year, you may have to pay LIT.
- ・If you fail to pay your taxes even after the deadlines, you may be subjected to seizure of your properties (savings, etc.).
- ・If you have difficulty paying your taxes, or have questions about payment method, please contact Tax Payment Section of your local ward office after you have received the tax payment notice.

所谓市县民税

- ・毎年1月1日若还住在福岡市，则当年6月福岡市会向其征收市县民税。
- ・税额根据本人前一年的收入来定。
- ・如果1年的收入超过110万日元，有可能需要缴纳市县民税。
- ・过期未缴纳的，根据情况，有可能会扣押财产（存款等）。
- ・纳税人有缴纳困难或缴纳方法有不明之处，请务必在收到纳税通知书后联系所在区区政府纳税课。

시현민세란 ?

- ・1월1일에 후쿠오카시에 거주하고 있었을 경우 그 해 6월에 후쿠오카시로부터 시현민세가 과세됩니다.
- ・세액은 전년 1년간의 소득에 따라 결정됩니다.
- ・1년분의 소득이 110 만엔을 넘는 경우는 도도부 현 세금 납부가 필요한 경우가 있습니다.
- ・기한이 지났음에도 납부가 없을 경우, 재산(예금 등)차압처분을 받을 수도 있습니다.
- ・납부가 어려울 경우나 납부방법에 대해 궁금한 사항이 있을 경우에는 납부통지서를 받았을 때에 반드시구청 납세과로 연락주시기 바랍니다.

शहर बासिन्दाको कर के हो ?

- ・यद तपाईं जनवरी १ मा फुकुओका शहरमा बस्नु भएको हो भए, त्यो वर्षको जुन मिहनामा फुकुओका शहर द्वारा शहर बासिन्दाको कर लिइनेछ।
- ・कर रकम अधिल्लो वर्षको आय अनुसार निर्धारण गरिनेछ।
- ・एक वर्षमा ११लाख यन भन्दा बढी आय छ भने, शहर बासिन्दा कर तिर्नुपर्ने संभावना हुन सक्छ।
- ・रकम भुक्तानी समय सकेपिछ पिन कर भुक्तानी नभएमा, सम्पति (जम्मा पूंजी आदि)को जफत गरि निपताउने सम्भावना छ।
- ・यद भुक्तानी गर्न गाह्रो छ या भुक्तानी गर्ने तरिकामा छलफल गर्नु परेमा, कर भुक्तानी गर्ने सूचना पत्र प्राप्त गरिसकेपिछ वडाको कर विभागमा अनिवार्य सूचना गर्नुहोस्।

Thuế thị dân và huyện dân là gì ?

- ・Trường hợp sống ở thành phố Fukuoka từ ngày 1 tháng 1, thuế thị dân/huyện dân sẽ được đánh bởi thành phố Fukuoka vào tháng 6 cùng năm.
- ・Tiền thuế sẽ được quyết định tương ứng với thu nhập của cả năm trước.
- ・Nếu thu nhập từ 1.100.000 Yên trở lên trong 1 năm, có khả năng sẽ bị đánh thuế thị dân/huyện dân.
- ・Trường hợp không thanh toán mặc dù đã quá kỳ hạn, có thể bị thu giữ tài sản (tiền tiết kiệm, v.v...)
- ・Trường hợp gặp khó khăn trong việc thanh toán, và muốn thảo luận về phương pháp thanh toán, thì phải liên lạc với Ban thu thuế của Quận khi nhận giấy thông báo nộp thuế.

くやくしよのうぜいか しょざいち
区役所納税課の所在地

ひがしくやくしよ
【東区役所】 ひがしくはこぎき
〒812-8653 東区箱崎2丁目54番1号



みなみくやくしよ
【南区役所】 みなみくしおばる
〒815-8501 南区塩原3丁目25番1号



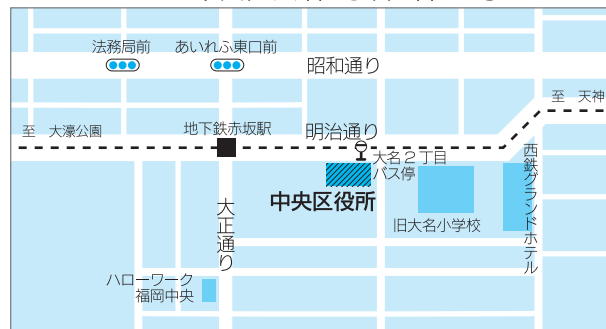
はかたくやくしよ
【博多区役所】 はかたくはかたえきまえ
〒812-8512 博多区博多駅前2丁目8番1号



じょうなんくやくしよ
【城南区役所】 じょうなんくとりかい
〒814-0192 城南区鳥飼6丁目1番1号



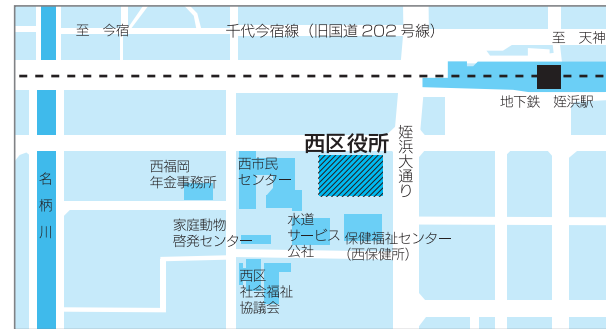
ちゅうおうくやくしよ
【中央区役所】 ちゅうおうくだいみょう
〒810-8622 中央区大名2丁目5番31号



さわらくやくしよ
【早良区役所】 さわらくももち
〒814-8501 早良区百道2丁目1番1号



にしくやくしよ
【西区役所】 にしこうちはま
〒819-8501 西区内浜1丁目4番1号



テレビ電話通訳を使用した通訳サービスを提供しています
Interpreting service through Video phone is now available
使用可視電話提供翻譯服務
화상 전화를 이용한 통역 서비스를 제공하고 있습니다
भडियो फोन मार्फत सेवा क्या या अब उपलब्ध छ
cung cấp dịch vụ Thông dịch viên TV điện thoại